

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/DS-ST
Ngày: 29-09-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự-
Hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nguyên.

Bà Nguyễn Thị Tường Vi.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Duyên- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2017/TLST-KDTM ngày 27 tháng 04 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P.VN

Địa chỉ trụ sở chính tại: Khu Công nghiệp BH II, thành phố BH, tỉnh DN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông MS - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Công T, sinh năm 1978. Địa chỉ: số 277 đường 30/4, phường QT, thành phố BH, tỉnh DN. Theo giấy ủy quyền ngày 30/09/2015 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P VN. (Có mặt)

Bị đơn: Bà Đặng Thị S, sinh năm 1971.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 182/3A, khóm DT5, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01 tháng 03 năm 2014, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Ngày 10 tháng 10 năm 2009 Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P VN (viết tắt Công ty C.P VN) ký hợp đồng mua bán số: 15/10-09/HDMB-C.P với bà Đặng Thị S. Công ty bán giống thủy sản, thức ăn nuôi cá và các sản phẩm khác dùng trong nuôi trồng thủy sản.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty C.P VN đã giao hàng cho bà S. Qua các lần giao, nhận đều được bà S ký xác nhận đủ hàng và số tiền trong từng hóa đơn. Tổng số tiền mua bán 710.786.375đ. Bà S có thanh toán số tiền vốn 17.433.025đ theo phiếu thu ngày 17 tháng 10 năm 2011 thì ngưng cho đến nay, số tiền bà S còn nợ lại là 693.353.025đ. Ngoài yêu cầu tiền vốn, Công ty C.P VN yêu cầu bà S trả tiền lãi theo Điều 4.2 của hợp đồng với mức lãi suất trả chậm 250% /tháng x lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định 9%/năm. Tạm tính từ

ngày 01 tháng 03 năm 2010 đến ngày 01 tháng 03 năm 2014 là 47 tháng. Tiền lãi được tính: $693.353.025đ \times 1,875\% \times 47 \text{ tháng} = 611.017.353đ$. Tổng vốn, lãi bà S phải trả 1.304.370.378đ.

Tại phiên tòa Công ty C.P VN yêu cầu bà S trả số tiền vốn mua bán thức ăn còn nợ lại chưa thanh toán là 693.353.025đ. Công ty thay đổi yêu cầu mức tính lãi suất, cụ thể: $693.353.025đ \times 0,75\%/\text{tháng} \times 71 \text{ tháng} = 369.210.437đ$, (thời gian tính lãi từ ngày 18 tháng 10 năm 2011 đến ngày 18 tháng 09 năm 2017 là 71 tháng; lẽ ra là ngày 18 tháng 10 năm 2011 đến ngày xét xử 29 tháng 9 năm 2017). Về tiền lãi do bà S vắng mặt không hợp tác nên Công ty yêu cầu, nếu bà S thiện chí thì công ty sẽ xem xét có thể không yêu cầu tính lãi. Nguyên đơn xác định yêu cầu bà S trả nợ vốn 693.353.025đ, nợ lãi 369.210.437đ; tổng số tiền vốn, lãi 1.062.563.462đ nhưng công ty làm tròn số tiền nợ vốn, lãi là 1.050.000.000đ; số tiền vốn 693.353.025đ, tiền lãi 356.646.975đ.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 15/HDTTC-2009, ngày 20 tháng 10 năm 2009 được Văn phòng công chứng số 1 thành phố Cần Thơ công chứng thế chấp tài sản giao kết giữa bên thế chấp bà Đặng Thị S và bên nhận thế chấp Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P VN. Trong đó, bà S thế chấp tài sản là ao cá tra thịt nuôi tại ấp Lân Thạnh, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, Công ty C.P VN không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị S vắng mặt không có lý do, không ý kiến trình bày, không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, không phải hợp đồng mua bán hàng hóa do bà S ký hợp đồng mua bán với Công ty là cá nhân với Công ty. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với chứng cứ cung cấp, có xác nhận của bị đơn còn nợ số tiền vốn 693.353.025đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi với số tiền 369.210.437đ, tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2011 đến ngày 18 tháng 09 năm 2017 phù hợp quy định tại khoản 2 điều 305 bộ luật dân sự 2005. Nguyên đơn tự nguyện làm tròn số tiền nợ vốn, nợ lãi 1.050.000.000đ. Xét có lợi cho bị đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với hợp đồng thế chấp tài sản giữa bà S và Công ty không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho bà Đặng Thị Sung nhưng vắng mặt, không có yêu cầu phản tố. Ngày 24 tháng 04 năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết việc dân sự, thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Đặng Thị S, sinh năm 1971. Nơi cư trú cuối cùng: 182/3A, khóm ĐT5, phường MP, thành phố LX, tỉnh AG. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P VN ủy quyền cho ông Đào Công T theo giấy ủy quyền ngày 30 tháng 09 năm 2015. Ủy quyền phù hợp quy định tại điều 581 và điều 582 Bộ Luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

[3] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P VN về số tiền bà S phải trả theo hợp đồng mua bán tài sản. Xét, tranh chấp giữa các bên phát sinh trong hoạt động kinh doanh của công ty, có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận. Bị đơn bà S là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, có nơi cư trú cuối cùng tại phường MP, thành phố LX, tỉnh AG nhưng vắng mặt tại địa phương theo quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2015/QĐ-VDS, ngày 24 tháng 04 năm 2015 đã có hiệu lực thi hành. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, được quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật được xét là tranh chấp hợp đồng dân sự-hợp đồng mua bán tài sản.

[4] Về nội dung vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ cung cấp. Hợp đồng mua bán số: 15/10-09/HDMB-C.P ngày 10 tháng 10 năm 2009, Công ty C.P VN bán thức ăn nuôi cá theo đặt hàng của bà S. Số lượng, thời gian giao hàng, phương thức thanh toán tiền theo từng lần bằng tiền mặt hoặc trả chậm theo thỏa thuận. Số tiền mua bán theo xác nhận của bà Sung là 710.786.375đ. Nguyên đơn xác định bà S đã trả nợ vốn là 17.433.350đ vào ngày 17 tháng 10 năm 2011. Số tiền nợ lại là: 693.353.025đ. Bà S ký giấy xác nhận dư nợ số tiền 710.786.375đ và nguyên đơn chỉ yêu cầu bà S thanh toán số tiền nợ vốn 693.353.025đ là do đã thanh toán 17.433.350đ. Nguyên đơn có yêu cầu tính lãi từ ngày 18 tháng 10 năm 2011 đến ngày 18 tháng 09 năm 2017 là 71 tháng (5 năm 11 tháng)

Xét, giấy xác nhận dư nợ ngày 30 tháng 04 năm 2010, bà S thừa nhận còn nợ Công ty C.P VN số tiền 710.786.375đ, có chữ ký, ghi họ tên của bà Đặng Thị S. Công ty xác định ngày 17 tháng 10 năm 2011 bà S có trả tiền vốn 17.433.350đ, nên số tiền còn nợ lại 693.353.025đ. Do bà S không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên Công ty C.P VN khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền vốn 693.353.025đ. Yêu cầu của nguyên đơn đã được bà S thừa nhận trong giấy xác nhận. Do đó, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi, mặc dù tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 03 năm 2014 Công ty C.P VN đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S phải trả số tiền lãi 611.017.353đ. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu mức tính lãi, chỉ yêu cầu bà S trả tiền lãi 369.210.437đ, thời gian tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2011 đến ngày 18 tháng 09 năm 2017. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu mức tính lãi là phù hợp thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu: tiền lãi 369.210.437đ, tiền vốn 693.353.025đ. Tổng vốn, lãi: 1.062.563.462đ, nguyên đơn tự nguyện làm tròn số với tổng số tiền vốn, lãi yêu cầu bà S phải trả 1.050.000.000đ. Việc nguyên đơn xác định không làm tròn số đối với tiền vốn do sổ sách kế toán của công ty không được phép. Chỉ làm tròn số tiền nợ lãi 369.210.437đ, nhưng khi thực hiện trả nợ, công ty cam kết sẽ xem xét làm tròn số để thuận lợi việc thanh toán thực tế. Do đó, số tiền nợ vốn, nợ lãi bà S phải trả là: 1.050.000đ, trong đó nợ vốn 693.353.025đ, nợ lãi 356.646.975đ. Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với bị đơn vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có lý do, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giải quyết theo quy định pháp luật.

[6] Hợp đồng thế chấp tài sản số 15/HDTC-2009 ngày 10 tháng 10 năm 2009 nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng: khoản 2 điều 305, 428, 438, 581, 582 Bộ Luật dân sự năm 2005; khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 30, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm a khoản 1 điều 40, điểm b khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228; điều 233, điều 273, điều 278, điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điều 2, điều 6, điều 7, điều 9, điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P VN. Buộc bà Đặng Thị S trả cho Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P VN số tiền: 1.050.000.000đ (một tỉ, không trăm, năm mươi triệu đồng). Trong đó, số tiền vốn 693.353.025đ (sáu trăm chín mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, không trăm hai mươi lăm đồng). Tiền lãi 356.646.975đ (ba trăm năm mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm bảy mươi lăm đồng).

-Về án phí:

+Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P VN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.565.000đ (hai mươi lăm triệu, năm trăm, sáu mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 07787, ngày 27/03/2014 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

+Bà Đặng Thị S phải nộp số tiền: 43.500.000đ (bốn mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng).

-Về nghĩa vụ thi hành án:

+Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Về quyền kháng cáo bản án: Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P VN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

-Các đương sự;

-VKSND-TPLX;

Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phương

